

Bản án số: 225/2017/HSST

Ngày: 26-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Thành Viên

2/ Bà Lê Thị Thanh Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 187/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh T, giới tính: Nam, sinh năm: 1994, tại: Tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Kiên Giang; cư trú: Đường N, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lê Minh T sinh năm 1971 và bà Trương Ngọc H sinh năm 1975; hoàn cảnh gia đình: Vợ là Huỳnh Ngọc Thanh T sinh năm 1996, có 02 người con sinh năm 2014 và năm 2016; tiền sự: Không, tiền án: Không, bị bắt và tạm giam ngày 04/5/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 1985; thường trú: Xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Nam; cư trú: Đường L, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ngọc T; địa chỉ: Đường L, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 03/5/2017, Lê Minh T vào khách sạn B tại đường Lê Đức Thọ, Phường 15, quận Gò Vấp thuê phòng (số 207) để nghỉ. Khoảng 2 giờ 30 phút, ngày 04/5/2017, T ra ban công phòng thì nhìn thấy dây phòng trọ bên cạnh của khách sạn để nhiều xe máy tại lối đi chung nên nảy sinh ý định trộm cắp. T quan sát thấy bờ tường nối liền giữa ban công khách sạn với đầu dây phòng trọ có 01 cái thang cây dựng sẵn, công khu phòng trọ đang mở nên đi trên bờ tường của khách sạn đến sát đầu dây phòng trọ, trèo theo chiếc thang xuống và vào lối đi chung của khu phòng trọ. Tại đây, T thấy chiếc xe máy biển số Fc có cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa nên T dắt ra và khởi động, điều khiển chiếc xe về nhà của bà Trương Ngọc H (là mẹ ruột của T) tại đường N, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sáng ngày 04/5/2017, ông Nguyễn Đình T là chủ sở hữu chiếc xe nêu trên phát hiện bị mất xe nên báo cho bà Nguyễn Thị Ngọc T (là chủ khách sạn B và cũng là chủ dây phòng trọ), khi xem lại camera ghi hình thì thấy T là người lấy trộm nên đến cơ quan Công an trình báo.

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 04/5/2017 T quay lại khách sạn thì được mời về trụ sở Công an làm việc. Tại đây T khai nhận hành vi phạm tội và chỉ nơi cất giấu chiếc xe.

Tại Cáo trạng số 197/Ctr-VKS ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố Lê Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bà Trương Ngọc H là mẹ ruột của T không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi luận tội, đưa ra quan điểm đối với vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Minh T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và trả lại một thang bằng tre dài khoảng 2,5 mét cho bà Nguyễn Thị Ngọc T.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Theo đó, vào khoảng 2 giờ 30 phút, ngày 04/5/2017 khi đang đứng ở ban công phòng thuê của khách sạn B tại đường Lê Đức Thọ, Phường 15, quận Gò Vấp, bị cáo nhìn thấy dãy phòng trọ bên cạnh để nhiều xe máy tại lối đi chung nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát thấy bờ tường nối liền giữa ban công khách sạn với đầu dãy phòng trọ, có 01 cái thang cây dựng sẵn, công khu phòng trọ đang mở, bị cáo đi trên bờ tường của khách sạn đến sát đầu dãy phòng trọ, trèo theo chiếc thang xuống, vào lối đi chung của khu phòng trọ. Khi nhìn thấy một chiếc xe máy có cấm sẵn chìa khóa trong ổ khóa, bị cáo dắt ra ngoài rồi khởi động, điều khiển chiếc xe về nhà cất giấu.

Kết luận định giá tài sản số 107/KL ngày 10/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thì: Chiếc xe máy hiệu Platco màu xanh, số khung RMNWCHKMN6H-004159, số máy VLHFM152FMH-V704159 do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng theo giá thị trường ngày 04/5/2017 là giá 3.333.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với vật chứng thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra vụ án hình sự, bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của Lê Minh T phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác để lén lút trộm cắp. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, được thực hiện một cách cố ý để chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Cũng xét, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt. Ngoài ra, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Chiếc thang bằng tre (đã qua sử dụng), dài 2m50 là tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc T là chủ khách sạn B và dãy phòng trọ nên trả lại theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đối với chiếc xe máy biển số F đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, trong quá trình điều tra không có yêu cầu bồi

thường. Xét thấy, phần trách nhiệm dân sự không liên quan đến việc xác định cấu thành phạm tội, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 191 của Bộ luật tố tụng hình sự tách ra để xét xử sau theo thủ tục tố tụng dân sự nếu sau này có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Minh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 04 tháng 5 năm 2017.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại chiếc thang bằng tre (đã qua sử dụng), dài 2,50 mét cho bà Nguyễn Thị Ngọc T (theo phiếu nhập kho vật chứng số 465/PNK ngày 23/5/2017 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Đăng Tân